

CADRE MEMOIRE TECHNIQUE HỒ SƠ KỸ THUẬT

Renforcement des fondations existantes du lycée Marguerite Duras dans la zone de future extension

GIA CỐ NỀN MÓNG TÒA NHÀ HIỆN HỮU CỦA TRƯỜNG MARGUERITE DURAS KHU VỰC MỞ RỘNG TRONG TƯƠNG LAI

La consultation est passée selon les principes de la commande publique française (procédure adaptée).

Gói thầu này được thực hiện theo các nguyên tắc mua sắm công của nước Pháp (thủ tục được điều chỉnh phù hợp).

Nom de l'Entreprise <i>Tên nhà thầu</i>	
--	--

Le présent mémoire technique a pour objet de juger la valeur technique de l'offre de l'entreprise au moyen d'un questionnaire.

Mục đích của hồ sơ kỹ thuật là để đánh giá giá trị kỹ thuật của gói thầu bằng bảng các câu hỏi.

Le candidat doit indiquer, par item, les dispositions qu'il compte adopter en complément des conditions figurant au cahier des charges.

Đơn vị dự thầu phải nêu rõ, từng hạng mục, các điều khoản sẽ áp dụng ngoài những điều khoản được nêu trong bảng thông số kỹ thuật.

LES RENSEIGNEMENTS INDIQUÉS DANS LE MÉMOIRE TECHNIQUE DOIVENT ÊTRE LIÉS DIRECTEMENT À L'OBJET DU MARCHÉ, ET NE DOIVENT PAS ÊTRE UNE SIMPLE ÉNUMÉRATION DES MOYENS GÉNÉRAUX DE L'ENTREPRISE.

NHỮNG THÔNG TIN NẾU TRONG HỒ SƠ KỸ THUẬT PHẢI LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN GÓI THẦU, VÀ KHÔNG CHỈ ĐƠN THUẦN LÀ MỘT DANH SÁCH LIỆT KÊ VỀ CÁC PHƯƠNG TIỆN CHUNG CỦA CÔNG TY

LE PRÉSENT MÉMOIRE TECHNIQUE DOIT OBLIGATOIREMENT ÊTRE COMPLÉTÉ PAR LE CANDIDAT SOUS PEINE D'IRRÉGULARITÉ DE L'OFFRE. HỒ SƠ KỸ THUẬT PHẢI ĐƯỢC HOÀN THÀNH BỞI ĐƠN VỊ DỰ THẦU NẾU KHÔNG HỒ SƠ DỰ THẦU SẼ KHÔNG ĐƯỢC XEM XÉT

Les différents éléments demandés sont à renseigner sur le présent document en le complétant par des documents annexes quand ils sont exigés.

Các yếu tố khác được yêu cầu phải được cung cấp cùng hồ sơ này bằng những phụ lục bổ sung.

Si le candidat le souhaite, des documents complémentaires peuvent être joints (en rapport direct avec l'objet du marché).

Nếu muốn, đơn vị dự thầu có thể gửi kèm các tài liệu bổ sung (có liên quan trực tiếp đến gói thầu)

Il est de plus rappelé que le présent mémoire technique est une pièce contractuelle du marché ; à ce titre, les informations et dispositions renseignées dans le présent document engagent contractuellement le titulaire quant au respect des moyens mis en œuvre pour l'exécution de ses prestations.

Lưu ý rằng hồ sơ kỹ thuật này là một phần của hợp đồng ; vì vậy, được xem như bản cam kết thực hiện gói thầu một cách chính xác theo các thông tin và các điều khoản được cung cấp trong hồ sơ này.

Notation du critère : Valeur technique

Tiêu chí đánh giá : Giá trị kỹ thuật

Ce critère sera noté sur 60 points et représentera 60% de la note globale. Le total des points obtenus donne la notation de la valeur technique.

Tiêu chí này được đánh giá 60 điểm và chiếm 60% tổng số điểm. Tổng số điểm đạt được đưa ra điểm về giá trị kỹ thuật

Points attribués / Điểm được phân bổ	Evaluation / Đánh giá
<i>Le candidat ne répond pas de façon satisfaisante</i> <i>Đơn vị dự thầu không đáp ứng một cách thỏa đáng</i>	<i>0 % de la note maximum</i> <i>0% của số điểm cao nhất</i>
<i>Le candidat répond de façon peu satisfaisante</i> <i>Đơn vị dự thầu đáp ứng một phần một cách thỏa đáng</i>	<i>25 % de la note maximum</i> <i>25% của số điểm cao nhất</i>
<i>Le candidat répond de façon moyenne</i> <i>Đơn vị dự thầu đáp ứng một cách trung bình</i>	<i>50 % de la note maximum</i> <i>50% của số điểm cao nhất</i>
<i>Le candidat répond de façon satisfaisante</i> <i>Đơn vị dự thầu đáp ứng một cách thỏa đáng</i>	<i>75 % de la note maximum</i> <i>75% của số điểm cao nhất</i>
<i>Le candidat répond de façon excellente</i> <i>Đơn vị dự thầu đáp ứng tuyệt đối</i>	<i>100 % de la note maximum</i> <i>100% của số điểm cao nhất</i>

Valeur technique (pertinence et adéquation de la méthodologie et des moyens proposés au regard du contexte de l'opération)

Giá trị kỹ thuật (Tính chuyên nghiệp, phương pháp và phương tiện đề xuất phù hợp với bối cảnh công việc)

L'offre du candidat sera évaluée sur la base du mémoire technique, selon des sous-critères suivants :

Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá dựa trên bảng tóm tắt kỹ thuật, theo những tiêu chí như sau :

1) Méthodologie, moyens matériels et humains mis à disposition (40 points)

Phương pháp, máy móc thiết bị và nguồn nhân lực có sẵn (40 điểm)

- le descriptif de la méthode, compréhension du contexte, des enjeux, de la complexité du projet et de son périmètre (20 points)*
- mô tả về phương pháp, hiểu biết về bối cảnh, các vấn đề, mức độ phức tạp của dự án và phạm vi của nó (20 điểm)*
- Moyens matériels, descriptif des machines utilisées (5 points)*
- Máy móc thiết bị, mô tả các máy móc sử dụng (5 điểm)*
- Moyens humains mis à disposition, présenter un calendrier avec les moyens humains mis en oeuvre (5 points)*
- Nguồn nhân lực có sẵn, thiết lập lịch làm việc và đội ngũ nhân lực thực hiện công việc (5 điểm)*
- Présenter expérience et la formation du staff (5 points)*
- Kinh nghiệm làm việc và trình độ học vấn của nhân viên (5 điểm)*
- Les éléments relatifs à la sécurité des biens et des personnes seront détaillés (5 points).*
- Các yếu tố liên quan đến sự an toàn về tài sản và con người sẽ được trình bày chi tiết (5 điểm).*

2) Respect du calendrier (20 points)

Tuân thủ về tiến độ (20 điểm)

- Un rétroplanning des opérations devra être présenté*
- Bản kế hoạch các công việc thực hiện phải được thiết lập*